

Số: 4175 /SYT-KHTC
V/v cung cấp thông tin, báo giá
tài sản là trang thiết bị y tế để
thực hiện dự án

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện đa khoa Yersin Nha Trang, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Bình Quốc – cán bộ phòng KHTC, Điện thoại: 0258 3 817 366, Mail: **binhquoc.nt@gmail.com**
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa, Khu liên cơ Số 2, 03 Hàn Thuyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 7 giờ 30 ngày 13/10/2023 đến trước 8h 23/10/2023.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 23/10/2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục thiết bị y tế (đính kèm theo Phụ lục).
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: tại Bệnh viện đa khoa tỉnh (Số 19 Yersin-thành phố Nha Trang-tỉnh Khánh Hòa) và Bệnh viện đa khoa Yersin Nha Trang (Đường số 20 Khu Đô Thị Mỹ Gia - xã Vĩnh Thái – thành Phố Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa)
- Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày.
- Dự kiến về các khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
 - Dự kiến tạm ứng 30% giá trị hợp đồng.
 - Thanh toán 80% giá trị, khi thiết bị được vận chuyển đến nơi lắp đặt.

- Thanh toán 100% giá trị thiết bị, khi thiết bị được vận chuyển đến nơi lắp đặt, được lắp đặt, nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành và đào tạo vận hành.

5. Các thông tin khác: Không.

Sở Y tế kính đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam có đầy đủ năng lực theo quy định pháp luật gửi báo giá để Sở Y tế tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa Yersin Nha Trang./.

(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật của thiết bị)

Rất mong được sự hợp tác của các Đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Minh

DANH MỤC TÀI SẢN TRANG THIẾT BỊ

(Đính kèm Công văn số 4175 /SYT-KHTC ngày 12 / 10 /2023 của Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa)

STT	Tên thiết bị y tế	Đơn vị tính	Số lượng
	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH		
1	Máy chụp mạch máu DSA	Máy	1
2	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy	1
	BỆNH VIỆN ĐA KHOA YERSIN NHA TRANG		
3	Máy truyền dịch	Máy	6
4	Bàn mổ	HT	1
5	Máy CT 32 lát	Cái	1

BẢNG MÔ TẢ CÁC TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT BỊ Y TẾ

(Kèm theo Công văn số 4175/SYT-KHTC ngày 12/10/2023 của Sở Y tế)

I. BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

1. Bảng thông số chung Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền 1 bình diện (DSA)

STT	Tên bộ phận	Cấu hình chung
I	Các phần chính	1. Cánh tay C-arm 01 Cái 2. Bàn bệnh nhân 01 Cái 3. Tủ điện phát tia 01 Cái 4. Bóng phát tia X 01 Cái 5. Đầu thu phẳng kỹ thuật số 01 Cái 6. Trạm xử lý trung tâm 7. Bộ chuẩn trực chùm tia 8. Hệ thống huyết động 9. Bơm tiêm cản quang 2 nòng 10. Đèn mô led treo trần 11. Áo chì, kính chì, vòng cổ chì 12. Máy sốc điện 13. Bộ lưu điện
2	Tủ phát tia	Bộ phát cao thế điện ba pha - Công suất tối đa: ≥ 100 kW - Dải điện áp: từ 50kV đến ≥ 125 kV - Dòng điện qua bóng: từ 1 mA đến ≥ 1000 mA
2	Bóng đèn	Bóng X-quang hiệu suất cao phù hợp với các ứng dụng can thiệp mạch. - Dung lượng trữ nhiệt anode: $\geq 3,7$ MHU - Tốc độ tản nhiệt của anode: ≥ 540 KHU/phút - Dung lượng trữ nhiệt bóng: $\geq 6,5$ MHU - Số tiêu điểm bóng: ≥ 02 tiêu điểm
3	Đầu phẳng kỹ thuật số	-Loại cảm biến: tấm nền phẳng, kích thước đường chéo ≥ 43 cm -Kích thước điểm ảnh: ≤ 200 μ m -Độ phân giải thu hình tối đa: ma trận ảnh $\geq 1536 \times 1536$ pixel
4	Màn hình trong phòng can thiệp	Giá treo màn hình ≥ 19 " treo: ≥ 04 cái, giá độ phân giải $\geq 1280 \times 1024$.

5	Màn hình trong phòng điều khiển	Màn hình: > 02 chiếc ≥19 inch
6	Máy huyết động	12 kênh
7	Phần mềm	Đầy đủ các phần mềm chuyên môn sử dụng cho can thiệp mạch vành, can thiệp mạch não, can thiệp tim bẩm sinh, can thiệp ngoại biên, Kết nối được với mạng HIS
8	UPS onlie	≥100kw

2. Bảng thông số chung Hệ thống máy siêu âm lòng mạch, đầu dò HD

I. Cấu hình cung cấp	
<ul style="list-style-type: none"> - Máy chính với các phụ kiện đạt tiêu chuẩn - Hệ thống máy IVUS bao gồm: <ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống máy chính: 01 cái 2. Bộ phận truyền động, phát và ghi nhận tín hiệu: 01 cái 3. Hệ thống FFR gồm: 01 cái - Module FFR link - Dây đo FFR dùng 1 lần tương thích 	
II. Tính năng kỹ thuật	
<p>1. Hệ thống máy chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn hình ảnh: DICOM 3.0; - Chức năng: Siêu âm trong lòng mạch và đo phân suất dự trữ lưu lượng động mạch vành; - Phần mềm điều khiển: phần mềm có các phép đo và chức năng tự đánh dấu khoang và giới hạn mạch máu, kèm theo chức năng lọc đốm máu. - Tương thích đầu dò siêu âm tần số 40 MHz và 60 MHz (dùng cho mạch vành), có đầu dò siêu âm không HD và HD, tần số từ ≥ 40 MHz và ≥60 MHz. <p>2. Các thiết bị chi tiết của hệ thống bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình nhập cảm ứng trên thân máy; - Màn hình xuất 19 inch (kèm theo loa và micro); - Máy in - Chuột điều khiển; - Bộ xử lý trung tâm ACQ PC; - Bộ lưu xuất: ≥ 4 hệ thống đĩa; - Ổ cứng: ≥80 GB, lưu được ≥ 25 ca; - Hỗ trợ ổ cứng di động: ≥ 35 GB; CD: ≥ 750 MB; DVD: ≥ 4 GB - Đầu dò siêu âm mạch vành dùng 1 lần tương thích với hệ thống máy 	

II. BỆNH VIỆN ĐA KHOA YERSIN NHA TRANG

1	MÁY TRUYỀN DỊCH
	<p>Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng. - Thiết bị được sản xuất năm 2022 trở về sau. <p>Tiêu chuẩn của thiết bị, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng: CE, ISO 13485 hoặc tương đương.</p>
	<p>Cấu hình cung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính : 01 chiếc - Pin sạc : 01 chiếc - Dây nguồn : 01 chiếc - Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ
	<p>Tính năng kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình màu $\geq 4,3$ inch - Có hai nguồn điện cung cấp: nguồn điện lưới AC và Pin bên trong máy. - Báo động trong các trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> + Tắc nghẽn đường truyền trên + Tắc nghẽn đường truyền dưới + Có khí trong dây truyền + Cửa bơm mở + Tốc độ truyền bất thường + Truyền hết dịch + Pin + Báo động lại + Chưa cài đặt tốc độ truyền + Lỗi nguồn + Hoàn thành việc truyền dịch - Các chức năng an toàn: <ul style="list-style-type: none"> + Báo tắc nghẽn đường truyền + Kẹp chặn đường truyền + Giảm bolus + Khóa bàn phím

	<ul style="list-style-type: none"> - Các chức năng khác: + Hiển thị hướng dẫn lắp đường truyền trên màn hình LCD. + Chọn và hiển thị loại dây truyền dịch màn hình LCD. + Chọn thể tích giọt truyền. + Cài đặt thể tích dịch định truyền. + Cài đặt thời gian định truyền. + Có âm báo ở chế độ truyền nhanh Purge/Bolus. + Xóa thể tích dịch đã truyền. + Chế độ chờ Standby. + Có âm báo khi ấn nút STOP. + Chọn độ sáng LCD. + Xóa thể tích dịch đã truyền khi máy vẫn đang hoạt động. + Thay đổi tốc độ khi máy đang hoạt động. + Chức năng nhớ giá trị cài đặt. + Âm báo khi tắt nguồn.
	<p>Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ truyền: + 3,00 đến 300,00 mL/h (đối với dây truyền 20 giọt/mL). + 1,00 đến 100,00 mL/h (đối với dây truyền 60 giọt/mL). + Bước đặt: 1mL/h. - Thể tích truyền: + 0,10 đến 100,00 mL (bước đặt 0,10 mL). + 100,00 đến 9999,00 mL (bước đặt 1,00 mL). - Dải hiển thị thể tích dịch đã truyền: + 0,00 đến 10,00 mL (bước đặt 0,01 mL). + 10,00 đến 100,00 mL (bước đặt 0,10 mL). + 100,00 đến 9999,00 mL (bước đặt 1,00 mL). - Thời gian truyền: 1 phút đến 99 giờ 59 phút (bước đặt 1 phút). - Tốc độ truyền nhanh (Bolus) khi giữ phím: + 100,00 đến 300,00 mL/h (đối với dây truyền 20 giọt/mL). + 100,00 mL/h (đối với dây truyền 60 giọt/mL). + Bước đặt \leq 100,00 mL/h. - Tốc độ truyền nhanh (Bolus) khi rảnh tay: + 0,01 đến 10,00 mL (bước đặt 0,01 mL).

	<ul style="list-style-type: none"> + 10,00 đến 100,00 mL (bước đặt 0,10 mL). + 100,00 đến 999,00 mL (bước đặt 1,00 mL). - Thời gian truyền nhanh (Bolus) khi rảnh tay: 1 giây đến 60 phút 00 giây (bước đặt 1 giây). - Độ chính xác của tốc độ truyền: Trong khoảng $\pm 10\%$. - Giới hạn áp lực tắc nghẽn đường truyền: + Áp lực báo tắc nghẽn ngưỡng trên: -100 đến -30 kPa. + Áp lực báo tắc nghẽn ngưỡng dưới: 30 đến 120 kPa. - Điện năng tiêu thụ: 28 VA. - Pin Lithium ion gắn trong máy. - Hoạt động liên tục khoảng 5 tiếng (pin mới nạp đầy, dùng khi truyền liên tục ở tốc độ 25 mL/h ở nhiệt độ khoảng 25°C). - Thời gian sạc pin : khoảng 8 giờ.
2	<p>BÀN MÔ ĐA NĂNG ĐIỆN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng. - Thiết bị được sản xuất năm 2022 trở về sau. - Tiêu chuẩn của thiết bị, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng: CE, ISO 13485 hoặc tương đương. <p>Cấu hình cung cấp gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bàn mô chính: 01 cái - Bộ kê tay: 01 bộ - Bộ kê vai: 01 bộ - Giá đỡ hông: 01 cái - Bộ kê chân tích hợp: 01 bộ - Khung treo gậy mê và khóa liên kết: 01 Cái - Bộ điều khiển có dây: 01 cái. - Đai cố định phần hông: 01 cái - Đai cố định phần chân: 01 bộ - Dây điện nguồn: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng Anh/ Việt: 01 bộ <p>Tính năng kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bàn phẫu thuật kết hợp các tính năng của bàn phẫu thuật và vận chuyển bệnh nhân. Đa chức năng, thoải mái và kinh tế. - Có công nghệ chống bám khuẩn thông minh sử dụng vật liệu thép không gỉ

và bề mặt phủ sơn cao cấp giảm thiểu gây kích ứng bệnh nhân tiêu chuẩn quốc tế EN 10088

- Mặt bàn sợi carbon công nghệ chống mờ và chống biến dạng ảnh chụp khi chụp X-Quang và chụp C-arm.
- Nệm chống tĩnh điện có thể tháo rời, làm từ vật liệu polyurethane. Kết cấu dạng module thay đổi vị trí các phần nệm mặt bàn để linh động kết nối phụ kiện phù hợp cho phẫu thuật khác nhau.
- Chức năng bộ điều khiển từ xa có dây bbSafe™: cho phép thay đổi nhanh chóng chính xác tư thế và xem trước thời gian thực của các giá trị cài đặt như chiều cao của mặt bàn, nghiêng trái/ phải, dốc đầu và dốc chân.
- Chức năng bộ điều khiển: Khóa 3 cấp độ chống thay đổi tư thế ngẫu nhiên, cảnh báo thời gian sử dụng Pin.
- Chức năng cảnh báo thời gian sử dụng Pin.
- Có vị trí lắp bình oxy cho phép sử dụng trong phẫu thuật ngoại trú hoặc phẫu thuật trong ngày.
- Bánh xe di chuyển chống sóc kết hợp bánh dẫn hướng trung tâm 3 chế độ: Khóa định hướng, tự do, cố định.

❖ **Thông số kỹ thuật:**

- Chiều dài tổng thể mặt bàn: 2030 mm
- Chiều rộng mặt bàn: 650 mm
- Chiều rộng nệm: 605 mm
- Điều chỉnh chiều cao mặt bàn (Không nệm): 690 - 990 mm
- Góc nâng của mặt bàn phần lưng (độ): 85°
- Góc hạ thấp của mặt bàn lưng (độ): 40°
- Góc nâng của mặt bàn phần chân (độ): 25°
- Góc hạ thấp của mặt bàn chân (độ): 90°
- Góc mở rộng của 2 mặt bàn phần chân: 180°
- Góc nâng của phần đầu (độ): 35°
- Góc hạ thấp của phần đầu (độ): 65°
- Vị trí dốc đầu Trendelenburg: 20°
- Vị trí dốc chân Anti-Trendelenburg: 20°
- Góc nghiêng (trái/ phải): 20°
- Thời lượng sử dụng nguồn Pin: 10 ca mổ
- Tuổi thọ sử dụng bàn: 10 năm

<ul style="list-style-type: none"> - Mức bảo vệ: IP-X4 - Tải trọng tối đa: 200 kg - Trọng lượng của bàn: 160 kg - Bánh xe di chuyển: 150mm - Nguồn điện Pin: 24V - Nguồn điện sạc: 230V-50/60 Hz - Công suất tiêu thụ: 240VA - Lớp bảo vệ điện: I
<p>Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành \geq 12 tháng kể từ ngày bàn giao thiết bị - Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế tối thiểu 5 năm <p>Chế độ đào tạo, huấn luyện, chuyển giao công nghệ: có hướng dẫn sử dụng tại chỗ cho Bác sỹ, Kỹ thuật viên và hỗ trợ từ xa nếu có thắc mắc.</p>
<p>Cấu hình cung cấp</p>
<ol style="list-style-type: none"> 1. Máy chính: 01 Cái. 2. Bàn đạp chân đôi tích hợp đơn cực và lưỡng cực: 01 Cái. 3. Kẹp lưỡng cực dùng nhiều lần, hấp tiệt khuẩn 134 độ C: 01 cái 4. Dây nối kẹp lưỡng cực dùng nhiều lần 4,5m, hấp tiệt khuẩn 134 độ C: 01 Cái. 5. Tấm điện cực trung tính dùng một lần có chức năng theo dõi: 10 Cái 6. Dây nối tấm điện cực trung tính dùng nhiều lần 4,5m, hấp tiệt khuẩn 134 độ C: 01 Cái. 7. Tay dao đơn cực hai nút bấm, dùng 1 lần: 02 Cái. 8. Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/ Việt : 01 Bộ.
<p>Chỉ tiêu kỹ thuật:</p>
<p>Yêu cầu về mục đích sử dụng, nguyên lý hoạt động, công nghệ của trang thiết bị y tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích sử dụng: hệ thống phẫu thuật điện cao tần hiệu năng cao, chuyên dùng cắt và cầm máu trong phẫu thuật như: tổng quát, nội soi, phụ khoa, phẫu thuật bàn tay, tai mũi họng, phẫu thuật tim (kể cả phẫu thuật tim hở), phẫu thuật thần kinh, phẫu thuật nhi khoa, phẫu thuật thẩm mỹ và da liễu, phẫu thuật lồng ngực, chỉnh hình, tiết niệu, bao gồm cắt bỏ xuyên niệu đạo (TUR),... - Nguyên lý hoạt động: Sử dụng dòng điện xoay chiều tần số cao 330kHz/ 1MHz tác động nhiệt lên mô để tạo hiệu ứng phẫu thuật cắt và cầm máu - Công nghệ: Sử dụng công nghệ vi xử lý 32 bit tốc độ cao.

Yêu cầu về chỉ tiêu thông số kỹ thuật:

- Có ≥ 3 Chế độ cắt đơn cực:
- + Có ≥ 1 chế độ cắt tổng quát
- + Có ≥ 1 chế độ cắt vi mô
- + Có ≥ 1 chế độ cắt mô lớn
- + Công suất cắt tự động tối đa: ≥ 420 W
- + Công suất cắt đơn cực tối đa: ≥ 250 W
- + Tần số hoạt động: ≥ 330 kHz
- + Mức điều chỉnh hiệu ứng cầm máu kết hợp cắt: ≥ 10 mức
- + Điện áp đỉnh tối đa : ≤ 950 Vp
- Có ≥ 11 chế độ cầm máu đơn cực:
- + Có ≥ 2 chế độ cầm máu tiếp xúc
- + Có ≥ 6 chế độ cầm máu đánh lửa
- + Có ≥ 2 chế độ cầm máu đánh lửa diện rộng
- + Có ≥ 1 chế độ cắt đốt nội soi Niệu tiền liệt tuyến môi trường nước
- + Công suất cầm máu đơn cực tối đa: ≥ 250 W
- + Tần số hoạt động tối đa: ≥ 1 MHz
- + Điện áp đỉnh tối đa : ≤ 4770 Vp
- Có ≥ 2 chế độ lưỡng cực:
- + Có ≥ 2 chế độ cầm máu tiếp xúc
- + Công suất cầm máu lưỡng cực tối đa: ≥ 120 W
- + Tần số hoạt động tối đa: ≥ 330 kHz
- + Điện áp đỉnh tối đa : ≤ 175 Vp
- Số mức tần số hoạt động: ≥ 2 mức
- + Mức tần số ở chế độ cắt đơn cực và lưỡng cực: ≥ 330 kHz
- + Mức tần số ở chế độ đốt cầm máu: ≥ 1 MHz
- Hệ thống an toàn giám sát điện cực trung tính:
- + Tốc độ giám sát liên tục tẩm điện cực: ≥ 1.600 lần/giây
- + Trở kháng tối đa cho phép giữa các bản cực trung tính: $\geq 220 \Omega$.
- Tùy chọn thiết lập ≥ 7 ngôn ngữ thông dụng.
- Điều chỉnh âm lượng kích hoạt, cảnh báo: ≥ 10 mức
- + Monopolar Cut: ≥ 500 Hz (dạng liên tục).
- + Monopolar Coag: ≥ 420 Hz (dạng liên tục).
- + Bipolar Coag: ≥ 340 Hz (dạng liên tục).

	<p>+ SIM Coag: ≥ 800 Hz (dạng liên tục).</p> <p>+ Báo động: ≥ 1000 Hz (dạng ngắt quãng).</p> <p>Yêu cầu kỹ thuật thể hiện chức năng của thiết bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế màn hình LCD hiển thị thông tin hệ thống, kết hợp với 4 màn hình thông số riêng biệt tương ứng các chế độ phẫu thuật. - Điều khiển phím một chạm trực quan và nhanh chóng tất cả thông số cài đặt - Hiệu năng cao kiểm soát phát công suất bằng vi xử lý. - Chức năng kiểm soát đánh tia lửa tự động. - Chức năng cảm biến trở kháng mô điều chỉnh công suất phát thích ứng cho các loại mô. - Có chức năng giám sát trở kháng của bệnh nhân và cả máy cùng lúc để cảnh báo an toàn. - Chức năng giám sát tẩm điện cực trung tính đa chiều. - Chức năng kích hoạt tự động phát công suất không cần dùng bàn đạp - Có thể điều chỉnh hiệu ứng cảm máu kết hợp cắt ≥ 10 mức độ - Có thể thiết lập và lưu ≥ 100 chương trình phẫu thuật theo tên người sử dụng. - Chức năng gọi lại ≥ 10 lỗi báo động gần nhất. - Có tích hợp ≥ 3 chương trình phẫu thuật nội soi tiêu hoá. - Có tích hợp chương trình phẫu thuật nội soi niệu trong môi trường nước, mổ tiền liệt tuyến, bàng quang, tử cung. - Có tích hợp chương trình phẫu thuật Tai mũi họng, Thẩm mỹ và tạo hình, Phẫu thuật Răng hàm mặt, Thần kinh, Phẫu thuật Nhi đồng - Thiết bị sử dụng phần mềm hệ điều hành, việc bảo trì cân chỉnh và nâng cấp hệ thống có thể được thực hiện bởi nhân viên bảo trì của bệnh viện hoặc của kỹ sư bảo trì. - Tương thích với tất cả hệ thống cánh tay treo trần phổ biến - Có hệ thống kiểm soát an toàn điện liên tục
	<p>Yêu cầu khác</p>
	<p>Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao thiết bị</p> <p>Thời gian giao hàng: Liên hệ</p> <p>Đội ngũ kỹ sư được chính hãng sản xuất đào tạo.</p> <p>Là nhà phân phối chính thức sản phẩm của nhà sản xuất hoặc được uỷ quyền hợp pháp.</p> <p>Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế tối thiểu 5 năm.</p>

	Cam kết cung cấp chứng chỉ chất lượng CQ và chứng chỉ xuất xứ CO khi bàn giao máy. Chế độ đào tạo, huấn luyện, chuyển giao công nghệ: Có hướng dẫn sử dụng tại chỗ cho Bác sĩ, kỹ thuật viên và hỗ trợ từ xa nếu có thắc mắc
3	HỆ THỐNG CT SCANNER 32 LÁT CẮT/VÒNG QUAY
	- Tình trạng thiết bị: Hệ thống mới 100% - Năm sản xuất: 2023 trở về sau - Chứng chỉ chất lượng: ISO, FDA hoặc tương đương - Nguồn điện: 380 – 480 V, 50 – 60 Hz
	CẤU HÌNH CUNG CẤP
	I. Phần cứng hệ thống
	Khoang máy 01 bộ
	Bóng X-quang 01 bộ
	Máy phát 01 bộ
	Đầu thu nhận 01 bộ
	Bàn bệnh nhân 01 bộ
	Trạm điều khiển 01 bộ
	Hệ thống tái tạo hình ảnh 01 bộ
	II. Phần mềm hệ thống
	Phần mềm tiêu chuẩn 01 bộ
	Phần mềm hướng dẫn chụp CT thông minh 01 bộ
	Phần mềm chụp CT hai mức năng lượng 01 bộ
	Phần mềm công nghệ trí tuệ nhân tạo 01 bộ
	<ul style="list-style-type: none"> • Phần mềm chụp CT - sử dụng máy tính bảng chọn chương trình chụp và theo dõi quá trình chụp từ xa • Phần mềm tự động kiểm tra chất lượng hình ảnh • Phần mềm tự động tái tạo hình ảnh • Phần mềm xem hình <ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm xóa bàn và xương - Phần mềm nối dài mạch máu - Phần mềm phân đoạn tổn thương phổi - Phần mềm nội soi ảo - Phần mềm đo đường kính và giá trị ung bướu
	Chương trình hỗ trợ thăm khám 01 bộ
	<ul style="list-style-type: none"> • Phần mềm lên kế hoạch chụp • Phần mềm lên kế hoạch chụp trên máy tính bảng • Phần mềm tính toán vùng quan tâm • Phần mềm hỗ trợ dịch vụ • Phần mềm tự động điều chỉnh mAs khi thay đổi kV
	Chương trình giảm liều và theo dõi liều tia 01 bộ

<ul style="list-style-type: none"> • Phần mềm lọc tia • Phần mềm chụp với thuốc tương phản • Phần mềm thu hình định vị • Phần mềm chụp giảm liều theo thời gian thực • Phần mềm nghiêng kỹ thuật số • Phần mềm chụp giảm liều vùng nhạy cảm với tia X • Phần mềm giảm liều cho nhi • Phần mềm bảo vệ chương trình chụp • Phần mềm báo cáo liều DICOM • Phần mềm nhật ký liều • Phần mềm thông báo liều • Phần mềm cảnh báo liều 	
Phần mềm tái tạo lập với dữ liệu thô	01 bộ
III. Phụ kiện đi kèm	
Áo chì	01 cái
Kính chì, kích thước 80x100cm	01 cái
Bàn đặt máy tính	02 cái
Bộ phụ kiện định vị bệnh nhân: giá đỡ đầu, giá đỡ tay-chân, dây đai cố định bệnh nhân	01 bộ
Phantom cân chỉnh máy	01 cái
Bộ lưu điện UPS $\geq 1.5\text{kVA}$	01 cái
IV. Thiết bị phụ trợ	
Máy in phim khô độ phân giải cao	01 Cái
Bơm tiêm thuốc cân quang 1 nòng	01 Bộ
CẤU HÌNH CHI TIẾT	
Phần cứng hệ thống	
Khoang máy - 2D Camera: quan sát bệnh nhân mọi lúc, camera tích hợp trong khoang máy với góc nhìn 90°. Hình cận cảnh giúp dễ dàng phát hiện ngay cả những cử động nhỏ nhất và giữ cho bệnh nhân ở đúng vị trí - Đèn cảm biến ánh sáng và đèn hướng dẫn nín thở: cụm đèn Halo bao gồm ánh sáng nhẹ xung quanh và đèn đếm ngược kỹ thuật số giúp bệnh nhân tuân thủ thời gian nín thở - Lazer định vị trung tâm từ 3 hướng Coronal, Sagittal, Transversal thể hiện vị trí tâm ở mặt phẳng chụp	

<p>Bóng X-quang</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dòng bóng tối thiểu (mA): ≤ 13 mA - Dòng bóng tối đa (mA): ≥ 240 mA - Điện áp bóng (kV) gồm các mức: 80, 110, 130 kV - Trữ nhiệt anode bóng: ≥ 3.5 MHU
<p>Máy phát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất tối đa: ≥ 32 kW
<p>Đầu thu nhận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng lát cắt/vòng quay: ≥ 32 - Số lượng dây đầu thu: ≥ 16 - Số phân tử đầu thu: $\geq 12,288$
<p>Bàn bệnh nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tải trọng: ≥ 227 kg
<p>Trạm điều khiển</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy tính được tích hợp vào khoang máy - CPU Intel Xeon 3.5 – 4.7 GHz - Bộ nhớ: ≥ 32 GB DDR4 - Card đồ họa: Intel® UHD Graphics 630 (hoặc tương đương) - Ổ cứng: ≥ 960 GB SSD <p>Màn hình tiêu chuẩn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: ≥ 24 inch - Độ phân giải: $\geq 1,920 \times 1,080$ - Lưu trữ hình ảnh ≥ 432 GB - Lưu trữ lên tới $\geq 800,000$ hình ảnh - USB 3.0 rời để lưu, truyền tải dữ liệu thô dễ dàng và nhanh chóng
<p>Hệ thống tái tạo hình ảnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị hình ảnh theo thời gian thực $\geq (512 \times 512)$ trong lúc đang quét xoắn ốc - Truyền tải ảnh đến máy tính bằng công nghệ không dây wireless - Độ dày lát cắt: $\leq 0.6 - \geq 10$ mm
<p>Máy tính bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - CPU: Intel® Core™ M hoặc tương đương - Màn hình cảm ứng với độ phân giải $\geq 1920 \times 1280$
<p>Trạm làm việc</p> <p>Cấu hình phần cứng:</p> <p>CPU: Intel core i5 $\geq 3,0$ GHz hoặc cao hơn</p> <p>RAM: ≥ 32 GB</p> <p>Dung lượng lưu trữ: ≥ 1000 GB</p> <p>Màn hình y khoa cho chẩn đoán hình ảnh:</p> <p>Màn hình: LCD</p> <p>Kích thước ≥ 23 inch</p> <p>Độ phân giải $\geq 1920 \times 1080$</p>
<p>Phần mềm hệ thống: đầy đủ các phần mềm phục vụ chuyên môn</p>

<p>Phụ kiện đi kèm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo chì - Kính chì, kích thước 80x100cm - Bàn đặt máy tính - Bộ phụ kiện định vị bệnh nhân: giá đỡ đầu, giá đỡ tay-chân, dây đai cố định bệnh nhân - Phantom cân chỉnh máy - Bộ lưu điện UPS $\geq 1.5\text{kVA}$
<p>Thiết bị phụ trợ</p> <p>Máy in phim khô độ phân giải cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị sản xuất năm 2023, mới 100% - Tiêu chuẩn của thiết bị: ISO 13485, CE
<p>Bơm tiêm thuốc cản quang 1 nòng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị sản xuất năm 2023, mới 100%
<p>Cấu hình cung cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình điều khiển - Đầu máy chính - Khối nguồn hệ thống - Công tắc tay - Vật tư tiêu hao: 50 bộ
<p>Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy bơm tiêm 1 Xylanh và dây cáp - Màn hình điều khiển: LCD cảm ứng, với giao diện màu - Kiểu máy: chân đế có bánh xe - Dung tích Xylanh: 100/200ml - Chế độ tiêm: Multi phase - Tốc độ tiêm: 0,1~10ml/giây. - Áp suất tiêm tối đa 300psi - Có biểu đồ áp suất thời gian thực khi tiêm - Nguồn điện: từ 220 tới 240V, 50/60 Hz

MẪU BÁO GIÁ TRANG THIẾT BỊ

(Kèm theo Công văn số 4175/SYT-KHTC ngày 12/10/2023 của Sở Y tế Khánh Hòa)

Tên đơn vị thực hiện báo giá:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Sở Y tế Khánh Hòa

Chúng tôi là....., có địa chỉ tại:

Đơn vị chúng tôi xin gửi tới Sở Y tế Khánh Hòa bảng Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan như sau:

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Thiết bị A	1. Yêu cầu chung: 2. Yêu cầu cấu hình 3. Chi tiêu kỹ thuật 4. Yêu cầu khác							
2	Thiết bị B								
...									
n									
Tổng cộng:									

Giá trên là giá đã bao gồm thuế và các loại phí

Các điều khoản:Hàng hóa mới 100%, Năm sản xuất 2022 trở về sau.

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, catalog sản phẩm và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 120 ngày, kể từ ngày 23 tháng 10 năm 2023

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày tháng năm 2023

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ CUNG CẤP

(Chức vụ, Ký tên, đóng dấu)

GHI CHÚ:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.